

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng; ông Ngô Kim Thành.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/HSST-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đức H, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1997 tại TPND, tỉnh Nam Định (Nay là phường ND, tỉnh Ninh Bình); căn cước công dân số: 036097009....; nơi cư trú: Số 18/4/282 đường Thái B, phường Vị X, TPND, tỉnh Nam Định (Nay là phường ND, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức P và bà Vũ Thị H; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 4 năm 2025, chuyển tạm giam ngày 02 tháng 5 năm 2025; có mặt.

- Bị hại: Cháu Bùi Lại Khánh V, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009;

Nơi cư trú: Số 366 đường Giải P, phường Trường T, TPND, tỉnh Nam Định (Nay là phường Trường T, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

- Người đại diện của bị hại theo pháp luật: Ông Bùi Tiến D và bà Trần Thị A là ông bà nội của cháu Bùi Lại Khánh V (Do bố mẹ cháu Khánh V bỏ đi khỏi địa phương đã nhiều năm không rõ địa chỉ, có xác nhận của Công an phường Trường T); người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1985; nơi cư trú: 48Đ/75 đường Điện B, phường Cửa Bắc, TPND, tỉnh Nam Định (Nay là phường ND, tỉnh Ninh Bình; văn bản uỷ quyền ngày 25 tháng 4 năm 2025); vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Hải Đ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1988;

Nơi cư trú: Xóm Thượng T, xã Mỹ T, TPND, tỉnh Nam Định (Nay là xóm Thượng T, phường Thiên T, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 10 giờ ngày 24/4/2025, Vũ Đức H đi bộ một mình lang thang trên các tuyến đường thuộc địa bàn TPND, tỉnh Nam Định (Nay là phường ND, tỉnh Ninh Bình) với mục đích tìm kiếm người sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường Lê Hồng P đoạn qua khu vực hồ Vị X, H phát hiện thấy một chiếc xe máy điện màu sơn xanh xám, nhãn hiệu DIBAO, biển số 18MĐ1-226.85 của cháu Bùi Lại Khánh V đang dựng trên vỉa hè đối diện với số nhà 143 đường Lê Hồng P, đầu xe quay về phía hồ Vị X, đuôi xe quay ra phía lòng đường Lê Hồng P, chìa khoá xe vẫn cắm trên ổ khoá nhưng không có người trông coi nên nảy ý chiếm đoạt. Hạng đi vào công viên hồ Vị X quan sát thấy thời cơ thuận lợi liền tiếp cận và dùng tay vặn chìa mở khoá điện rồi điều khiển xe tẩu thoát đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, H đến cửa hàng xe máy điện Hải Đ 2 tại khu vực chân cầu Tân Phong thuộc thôn Hồng P, xã Mỹ T, TPND (Nay là phường Thiên T, tỉnh Ninh Bình); nói dối là xe của mình không có giấy tờ rồi bán chiếc xe này cho anh Trần Hải Đ chủ cửa hàng lấy 1.500.000đ đi tiêu xài cá nhân hết 300.000đ, còn lại 1.200.000đ.

Ngày 25/4/2025, cháu Bùi Lại Khánh V có đơn trình báo vụ việc mất tài sản đến Công an phường Vị X, TPND, tỉnh Nam Định (Nay là phường ND, tỉnh Ninh Bình).

Ngày 26/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định (Nay là tỉnh Ninh Bình) triệu tập Vũ Đức H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Hạng đã đầu thú và khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy điện của cháu Bùi Lại Khánh V tại khu vực công viên hồ Vị X, TPND, tỉnh Nam Định (Nay là phường ND, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 24/4/2025 như trên. Đồng thời, H tự giác giao nộp số tiền bán xe còn lại 1.200.000đ cùng với bộ quần áo đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, H tác động mẹ đẻ là bà Vũ Thị H giao cho Cơ quan điều tra số tiền bán xe đã tiêu xài là 300.000đ để khắc phục thiệt hại.

Anh Trần Hải Đ chủ cửa hàng xe máy điện Hải Đ 2 cũng đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy điện biển số 18MĐ1-226.85 mua của Vũ Đức H cho Cơ quan điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TPND kết luận: Chiếc xe máy điện

nhãn hiệu DIBAO, số loại GOGO S4, màu sơn xanh xám, biển số 18MĐ1-226.85 sản xuất năm 2022, đăng ký ngày 26/5/2022, đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Cháu Bùi Lại Khánh V đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy điện bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì.

Anh Trần Hải Đ chủ cửa hàng xe máy điện Hải Đ 2 đã bỏ ra số tiền 1.500.000đ mua xe máy điện của Vũ Đức H nhưng không biết nguồn gốc đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với anh Đ và bản thân anh Đ đã được nhận lại số tiền này.

Bản cáo trạng số 117CT-VKS-TPND ngày 26/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân TPND, tỉnh Nam Định (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình) truy tố bị cáo Vũ Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cháu Bùi Lại Khánh V khi cháu V chưa đủ 16 tuổi nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H khai nhận hành vi của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận kết luận định giá về giá trị chiếc xe máy điện của bị hại là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan, xin nhận trách nhiệm về hành vi, hậu quả đã gây ra. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo nhận tội và trình bày lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định (Nay là tỉnh Ninh Bình) cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TPND, tỉnh Nam Định (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình) cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; sơ đồ và biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; hình ảnh trích xuất từ Camera an ninh xung quanh khu vực hiện trường; kết quả nhận dạng; biên bản về thu giữ vật chứng; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như đơn xin đầu thú và toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/4/2025, tại vị trí vỉa hè đối diện với số nhà 143 đường Lê Hồng P, phường Vị X, TPND, tỉnh Nam Định (Nay là phường ND, tỉnh Ninh Bình). Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, Vũ Đức H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, số loại GOGO S4, màu sơn xanh xám, biển số 18MĐ1-226.85 của cháu Bùi Lại Khánh V có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[3] Về cấu thành tội phạm: Hành vi bị cáo Vũ Đức H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày tại khu vực công viên nơi có đông người sinh hoạt, điều đó thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, bất chấp xung quanh và coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ được việc làm sai trái vi phạm pháp luật thì lẽ ra phải biết tu dưỡng, rèn luyện và lao động hữu ích để tạo ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội. Nhưng trái lại, với ý thức ham chơi lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Viện kiểm sát nhân dân TPND, tỉnh Nam Định (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Ninh Bình) truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải áp dụng biện

pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu rắn đẽ, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai báo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này mà sẽ cân nhắc để ấn định một mức án tương xứng, đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cháu Bùi Lại Khánh V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe máy điện biển số 18MD1-226.85; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hải Đ đã nhận lại số tiền bỏ ra mua xe máy điện của bị cáo Vũ Đức H là 1.500.000đ và không ai có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo hiện không có nghề nghiệp thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với một chiếc áo, loại áo bò dài tay; một chiếc quần dài, loại quần thể thao thu giữ để phục vụ công tác điều tra được xác định là bộ quần áo của bị cáo đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và được bị cáo xác nhận không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 26 tháng 4 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiêu huỷ một chiếc áo, loại áo bò dài tay; một chiếc quần, loại quần thể thao màu xám theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự TPND, tỉnh Nam Định (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Vũ Đức H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đức H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV7-Ninh Bình;
- Phòng THADS KV7-Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng – Ngô Kim Thành

Nguyễn Văn Quang